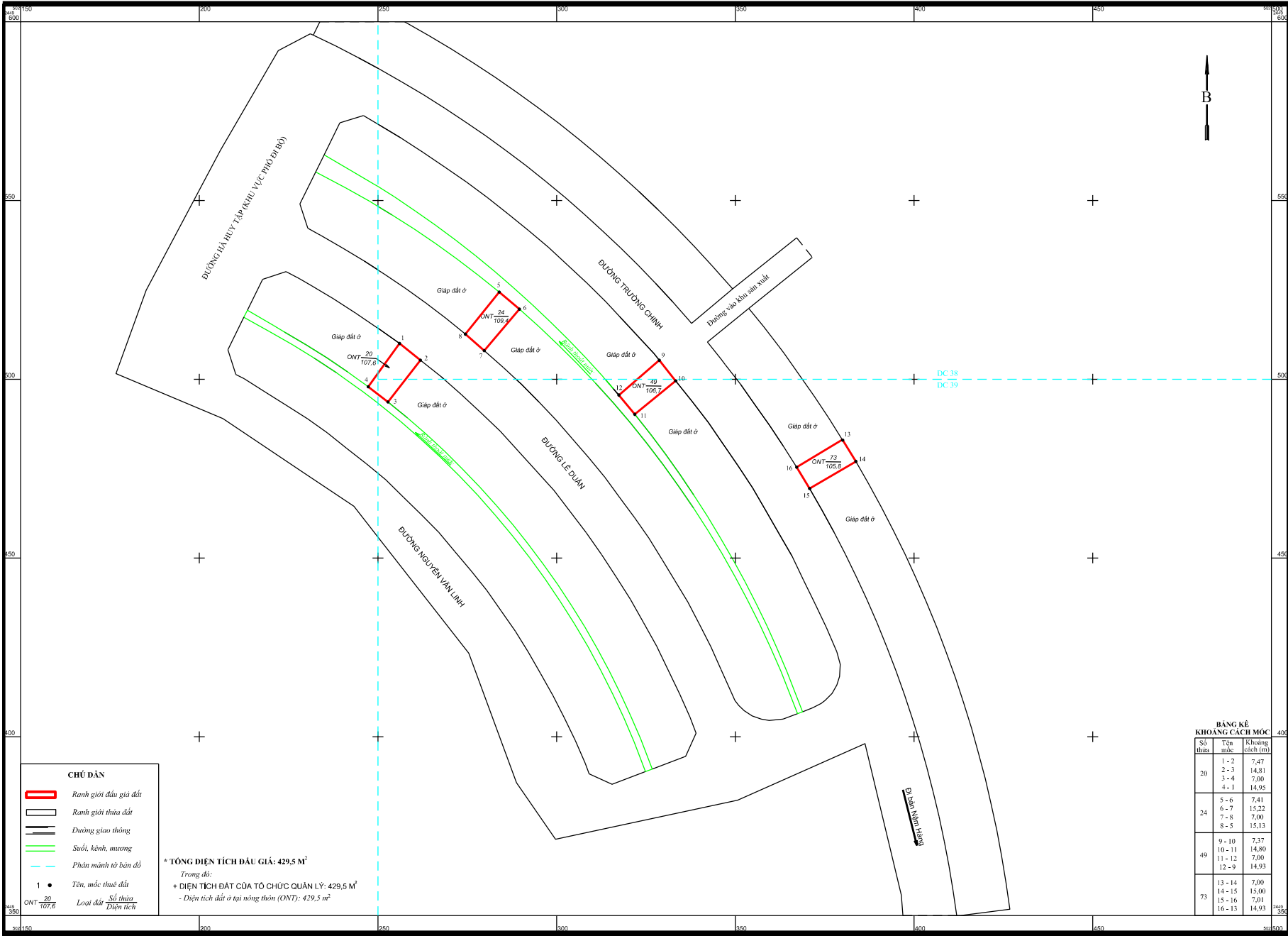


XÃ NẬM HÀNG

TRÍCH ĐO BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH
HỆ TOẠ ĐỘ VN-2000, KHU VỰC BẢN PÁ KÉO, THUỘC MÃNH 450501-2 (06) TỜ SỐ 38, 450501-2 (10) TỜ SỐ 39 (THỊ TRẤN NẬM NHÚN CŨ)
PHỤC VỤ CÔNG TÁC: ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NẬM HÀNG

TỈNH LAI CHÂU - Xã Nậm Hàng



CHỮ DẪN

Ranh giới đầu giá đất

Ranh giới thửa đất

Đường giao thông

Suối, kênh, mương

Phân mảnh tờ bản đồ

1

•

Tên, mốc thuế đất

ONT 20
107,6

Loại đất

Số thửa

Diện tích

* TỔNG DIỆN TÍCH ĐẦU GIÁ: 429,5 M²
Trong đó:
+ DIỆN TÍCH ĐẤT CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ: 429,5 M²
- Diện tích đất ở tại nông thôn (ONT): 429,5 m²

BẢNG KÊ KHOẢNG CÁCH MỐC		
Số thửa	Tên mốc	Khoảng cách (m)
20	1 - 2	7,47
	2 - 3	14,81
	3 - 4	7,00
	4 - 1	14,95
24	5 - 6	7,41
	6 - 7	15,22
	7 - 8	7,00
	8 - 5	15,13
49	9 - 10	7,37
	10 - 11	14,80
	11 - 12	7,00
	12 - 9	14,93
73	13 - 14	7,00
	14 - 15	15,00
	15 - 16	7,01
	16 - 13	14,93

